

atarasia CBD SKIN CREAM

Batch: CREAM
 Type: Finished Product - Topical
 Matrix: Topical - Other
 Unit Mass (g):

Received: 10/27/2023
 Completed: 11/07/2023

Client
 Kitchodo Co., Ltd.



Summary

Test	Date Tested	Status
Cannabinoids	11/07/2023	Tested

ND Total Δ9-THC	1.55 % CBD	1.55 % Total Cannabinoids	Not Tested Moisture Content	Not Tested Foreign Matter	Yes Internal Standard Normalization
---------------------------	----------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	-------------------------------------	---

Cannabinoids by HPLC-PDA and/or GC-MS/MS

Analyte	LOD (%)	LOQ (%)	Result (%)	Result (mg/g)
CBC	0.00095	0.00284	ND	ND
CBCA	0.00181	0.00543	ND	ND
CBCV	0.0006	0.0018	ND	ND
CBD	0.00081	0.00242	1.55	15.5
CBDA	0.00043	0.0013	ND	ND
CBDV	0.00061	0.00182	ND	ND
CBDVA	0.00021	0.00063	ND	ND
CBG	0.00057	0.00172	ND	ND
CBGA	0.00049	0.00147	ND	ND
CBL	0.00112	0.00335	ND	ND
CBLA	0.00124	0.00371	ND	ND
CBN	0.00056	0.00169	ND	ND
CBNA	0.0006	0.00181	ND	ND
CBT	0.0018	0.0054	ND	ND
Δ8-THC	0.00104	0.00312	ND	ND
Δ8-THC acetate	0.00067	0.002	ND	ND
Δ8-THCB	0.00067	0.002	ND	ND
Δ8-THC-C8	0.00067	0.002	ND	ND
Δ8-THCH	0.00067	0.002	ND	ND
Δ8-THCP	0.00067	0.002	ND	ND
Δ8-THCV	0.00067	0.002	ND	ND
Δ9-THC	0.00076	0.00227	ND	ND
Δ9-THC acetate	0.00067	0.002	ND	ND
Δ9-THCA	0.00084	0.00251	ND	ND
Δ9-THCB	0.00067	0.002	ND	ND
Δ9-THC-C8	0.00067	0.002	ND	ND
Δ9-THCH	0.00067	0.002	ND	ND
Δ9-THCP	0.00067	0.002	ND	ND
Δ9-THCV	0.00069	0.00206	ND	ND
Δ9-THCVA	0.00062	0.00186	ND	ND
(6aR,9R,10aR)-HHC	0.00067	0.002	ND	ND
(6aR,9S,10aR)-HHC	0.00067	0.002	ND	ND
Total Δ9-THC			ND	ND
Total			1.55	15.5

ND = Not Detected; NT = Not Tested; LOD = Limit of Detection; LOQ = Limit of Quantitation; RL = Reporting Limit; Δ = Delta; Total Δ9-THC = Δ9-THCA * 0.877 + Δ9-THC; Total CBD = CBDA * 0.877 + CBD;